

THI ONLINE_ĐẤT NƯỚC_ĐỀ 2
CÓ LỜI GIẢI CHI TIẾT
Môn: Văn – lớp 12
Thời gian làm bài: 60 phút

Mục tiêu:

_Củng cố kiến thức đã học về tiết 2 văn bản “Đất nước”.

_Rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu, kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học.

Câu 1: (ID: 354670) (thông hiểu)

Trong đoạn trích “Đất nước” (trích Trường ca *Mặt đường khát vọng*), theo tác giả Nguyễn Khoa Điềm ai là người làm ra đất nước? Để chứng minh cho tư tưởng đó, tác giả đã chứng minh trên những phương diện nào?

Câu 2: (ID: 354671) (vận dụng cao)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau bằng một đoạn văn khoảng 20 câu:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Câu 3: (ID: 354672) (vận dụng cao)

Phân tích đoạn thơ sau bằng một đoạn văn khoảng 20 câu:

Em ơi em
 Hãy nhìn rất xa
 Vào bốn nghìn năm Đất Nước
 Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
 Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
 Cần cù làm lụng
 Khi có giặc người con trai ra trận
 Người con gái trở về nuôi cái cùng con
 Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh
 Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ

Nhưng em biết không
 Có biết bao người con gái, con trai
 Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi
 Họ đã sống và chết
 Giản dị và bình tâm
 Không ai nhớ mặt đặt tên
 Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
 Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
 Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
 Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
 Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
 Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
 Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
 Có nội thù thì vùng lên đánh bại

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Câu 1	<p>*Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.</p> <p>*Cách giải: Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra ĐN nên “ĐN này là ĐN của nhân dân”. Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.</p>
Câu 2	<p>*Phương pháp: Phân tích, bình luận, tổng hợp.</p> <p>*Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Yêu cầu về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 20 câu. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận. ❖ Yêu cầu về nội dung: <p>*Giới thiệu tác giả, tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm là một trong những nhà thơ tiêu biểu thời chống Mỹ. Thơ ông giàu chất suy tư, xúc cảm lắng đọng, thể hiện tâm tư của người trí thức tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu của nhân dân. - Đoạn trích “Đất Nước” thuộc phần đầu chương V của trường ca “Mặt đường khát vọng” là một trong những đoạn thơ hay về đề tài Đất nước, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị

	<p>vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ đã hiện đậm nét chất trữ tình chính luận của phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm. <p>*Phân tích đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ là sự chứng minh tư tưởng “đất nước của nhân dân” trên phương diện không gian địa lí: - Tám câu đầu: Tác giả cảm nhận Đất Nước qua những địa danh, thắng cảnh: núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, đất tổ Hùng Vương, núi Bút non Nghiên, Hạ Long, Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm + Đoạn thơ có sự xuất hiện với mật độ dày đặc của những địa danh quen thuộc: Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, núi Bút, non Nghiên,... làm nên bức tranh sống động về thiên nhiên quê hương đất nước. Đồng thời, nó còn gợi liên tưởng sâu xa về vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam ẩn chứa trong dáng hình sông núi. + Đoạn thơ mang một kết cấu lạ. Độ dài ngắn của những câu thơ khác nhau nhưng đều mang một cấu trúc: chia thành hai nửa liên kết với nhau bằng những động từ: góp, góp cho, góp nên, góp tên, góp mình...: -> đằng sau những danh lam thắng cảnh nổi tiếng là những cuộc đời đã đóng góp âm thầm và lặng lẽ. - Bốn câu cuối nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hoá thân của Nhân Dân vào bóng hình Đất Nước. Nhân Dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, miền đất này. <p>*Đánh giá.</p>
Câu 3	<p>*Phương pháp: Phân tích, bình luận, tổng hợp.</p> <p>*Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Yêu cầu về hình thức: - Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 20 câu. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận. ❖ Yêu cầu về nội dung: <p>*Giới thiệu tác giả, tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm là một trong những nhà thơ tiêu biểu thời chống Mĩ. Thơ ông giàu chất suy tư, xúc cảm lắng đọng, thể hiện tâm tư của người trí thức tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu của nhân dân. - Đoạn trích “Đất Nước” thuộc phần đầu chương V của trường ca “Mặt đường khát vọng” là một trong những đoạn thơ hay về đề tài Đất nước, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước. - Đoạn thơ đã hiện đậm nét chất trữ tình chính luận của phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm. <p>*Phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ là sự chứng minh tư tưởng đất nước của nhân dân trên phương diện thời gian lịch sử. - Nhìn sâu vào chiều dài lịch sử “Hãy nhìn rất xa – Vào bốn nghìn năm Đất Nước”, nhà thơ càng thấm thía công lao xây dựng, vun đắp, bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là của lớp người trẻ tuổi. Đó là những con người bình dị, năm tháng nào cũng có, cũng giống như anh và em của hôm nay. - Trong thời bình, họ hiền lành và chăm chỉ trong công việc lao động để xây dựng đất nước, đưa đất nước đi lên sánh ngang với bè bạn quốc tế: <p><i>Năm tháng nào cũng người người, lớp lớp Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta Cần cù làm lụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn trong thời loạn, “khi có giặc” ngoại xâm: <p><i>Khi có giặc người con trai ra trận</i></p>

Người con gái trở về nuôi cái cùng con
 Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh
 -> Với những đóng góp & sự kiên cường bất khuất vô song, họ đã trở thành anh hùng:
 Nhiều người đã trở thành anh hùng
 Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ
 Nhưng em biết không
 Có biết bao người con gái con trai
 Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi
 Họ đã sống và chết
 Giản dị và bình tâm
 Không ai nhớ mặt đặt tên
 Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
 - Chỉ có số ít trong họ được Tổ quốc ghi công, tên tuổi được vinh danh muôn thuở, trở thành những anh hùng hữu danh. Còn phần lớn đều là những anh hùng vô danh. Ở đây, NKĐ không chú trọng phác họa một chân dung điển hình cụ thể nào, dù người đó là anh hùng hay vĩ nhân, mà muốn tôn vinh một đám đông vô danh: sống giản dị và bình tâm, cống hiến âm thầm và lặng lẽ. Họ không có gương mặt và tên tuổi, nhưng chính họ đã làm nên chân lí, làm ra Đất Nước.
 - Không chỉ lao động xây dựng đất nước, đánh giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, mà những thế hệ người Việt trong suốt bốn nghìn năm còn gìn giữ và truyền lại cho các thế hệ mai sau mọi giá trị văn hoá vật chất và tinh thần:
 Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
 Họ chuyển lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
 Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
 Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
 Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
 Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
 Có nội thù thì vùng lên đánh bại
 - Bằng những công việc mưu sinh hằng ngày, họ đã truyền lại cho con cháu cả một nền văn minh nông nghiệp lúa nước nhiều đời của dân tộc. Đi liền với truyền và giữ hạt lúa để cho dân tộc sinh tồn là sự truyền giữ ngọn lửa đời này qua đời khác. Từ trong những đêm mờ xa xôi của lịch sử cha ông ta vẫn biết cách bẻ rơm con cúi để truyền lửa qua đời này đời khác, đó là một sự sáng tạo không chỉ để duy trì bếp lửa của mỗi nhà, mà còn để làm vũ khí lợi hại trong việc chống giặc ngoại xâm và nội thù. Nhìn qua thì đó là một cách chuyển lửa thủ công đơn giản nhưng để truyền lửa qua thời gian đằng đẵng là một sự kiện sáng tạo của nhân dân ta.
 *Đánh giá.